

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 528/2020/DS-PT
Ngày: 19 - 10 - 2020
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất
và hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Hữu Ba
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Tô Chánh Trung Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 634/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3658/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ban Tế Tự Đình Thần T. Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L – Trưởng Ban Tế Tự Đình Thần T (có mặt);

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1945 (có mặt);

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Mai Công N (có mặt) và ông Phạm Quốc V (có mặt), Luật sư của Văn phòng luật sư Bình Nguyên – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: 6x, đường 2x, khu dân cư A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948 (có mặt);

Địa chỉ: 1xx, ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền của ông Q: Ông Nguyễn Văn H (có mặt);

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Nguyễn Thanh P sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: 9x, ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

4. Ông Nguyễn Thanh N (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

5. Ông Nguyễn Văn T (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T B, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ.

Đại diện: Ông Lê Việt S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lương Văn H1 sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

3. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận O

(nay là Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận O)

Đại diện: Ông Bùi Trung H – Phó Giám đốc: có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ngân hàng N VN – Chi nhánh Ô Môn.

Đại diện: ông Phan Chí H, Giám đốc chi nhánh: có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2016, các bản tự khai – người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:

Vào năm 1883, phần đất thuộc thửa 571, 572 có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn Giáo cho Ban Tế Tự Đình Thần T (gọi tắt là Đình T) sử dụng. Khoảng năm 1968, ông Nguyễn Hữu H mượn 3.138m² đất ruộng để canh tác cho gia đình và lo hương khói cho Đình T. Năm 1991, ông Nguyễn Hữu H đã kê khai đứng tên quyền sử dụng đất thửa 571, tờ bản đồ 04, diện tích 1.220m² được cấp ngày 23/7/1991. Ông Nguyễn Văn H (con ông Nguyễn Hữu H) kê khai đứng tên quyền sử dụng đất thửa 572, tờ bản đồ 04, diện tích 1.980m² được cấp ngày 23/7/1991.

Năm 1999, ông Nguyễn Văn H đã thế chấp 02 thửa đất 571, 572 cho Ngân hàng N Việt Nam – chi nhánh Ô Môn (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 1.500.000đồng. Ông Nguyễn Văn H không có khả năng trả nợ. Năm 2003, Đình T tổ chức họp và quyết định thực hiện thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Văn H tại Ngân hàng. Hiện tại, Đình T đang giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Hữu H.

Hiện tại ông Nguyễn Văn H không trực tiếp sử dụng phần đất tranh chấp mà ông Nguyễn Văn H đã cố đất cho ông Lương Văn H1 sử dụng. Đối với phần đất ông Nguyễn Văn H cố cho ông Lương Văn H1: nếu quyền sử dụng đất của bị đơn thì bị đơn trả, nếu quyền sử dụng đất của nguyên đơn thì nguyên đơn sẽ hỗ trợ ông Lương Văn H1. Đình T đang chờ bồi thường giải phóng mặt bằng số tiền khoảng 546.159.900đồng và nguyên đơn chưa nhận được.

Nay Đình T khởi kiện yêu cầu:

1. Yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả lại quyền sử dụng đất cho Đình T diện tích đất 1.981m², thửa 572, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận. O, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên.

2. Yêu cầu những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H phải trả lại quyền sử dụng đất cho Đình T diện tích đất 1.220m², thửa 571, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên.

3. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý.

Người đại diện ủy quyền bị đơn – Ông Mai Công N trình bày:

Phần đất tranh chấp ông Nguyễn Hữu H đã sử dụng từ năm 1960. Năm 1991, ông Nguyễn Hữu H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.200m², còn ông Nguyễn Văn H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.918m². Năm 1999, ông Nguyễn Văn H có thể chấp cho ông Lương Văn H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu H để lấy tiền trị bệnh cho ông Nguyễn Hữu H là 1,2 cây vàng 24K. Sau này Tòa án tuyên ai nhận tiền quy hoạch thì có nghĩa vụ trả ông Lương Văn H1. Ông Nguyễn Văn H thừa nhận có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn H đứng tên cho Ngân hàng như đại diện nguyên đơn trình bày nhưng Đình T xuất tiền ra chuộc lại và giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không biết, khi lấy giấy đất ra ông không có ký hay ủy quyền gì. Đối với tờ cam kết trả đất của ông Nguyễn Văn H cho Đình T thì ông Nguyễn Văn H không biết, không thừa nhận có việc cam kết này.

Năm 2005, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Hữu H có đưa 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Sến lúc đó làm trưởng ban đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới và giữ giấy cho đến nay. Bị đơn đã nhiều lần đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Đình T không trả. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

Các bị đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên.

Công nhận phần đất 1.200m², thửa 571, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H. Công nhận phần đất 1.200m², thửa 571, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H diện tích đất 1.981m², thửa 572, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận. O, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh N thống nhất trình bày của ông Nguyễn Văn H. Tại bản tự khai ngày 22/02/2017, ông Quên, ông Thanh, ông Phong, ông Nhã và ông Nhận xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người đại diện của UBND quận O ông Trần Văn T trình bày:

Căn cứ hồ sơ địa chính số 25/XN.TTCNTT ngày 15/01/2016 của Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên, theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất số 002221 ngày 25/5/1994.

Căn cứ hồ sơ địa chính số 26/XN.TTCNTT ngày 15/01/2016 của Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220 do ông Nguyễn Văn H đứng tên, theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất số 002220 ngày 25/5/1994.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220, 002221 thể hiện nguồn gốc 02 thửa đất 571, 572 là của Đình thần T và chỉ giao cho người từ đình canh tác. Tại các biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn H con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) thừa nhận 02 thửa đất này là đất của Đình. Do đó, Ban tế tự Đình Thần T yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220, 002221 cấp ngày 23/7/1991 là có cơ sở xem xét giải quyết. Đại diện UBND quận O xin xét xử vắng mặt.

Tại công văn số 500/UBND ngày 11/6/2019 phúc đáp công văn số 288/CV. TA ngày 21/5/2019 của Tòa án đề nghị cho biết lý do chênh lệch diện tích tăng giữa đo đạc thực tế so với Giấy chứng nhận được cấp tại các thửa 571 và 572: Ủy ban nhân dân quận O sau khi xem xét và đối chiếu hồ sơ thể hiện: thửa 571 diện tích đo đạc thực tế $1.509,4m^2$ chênh lệch tăng là $289,4m^2$ so với giấy và thửa 572, diện tích đo đạc thực tế $2.971,7m^2$ (bao gồm diện tích kinh thủy lợi đã san lấp và bờ đai) chênh lệch tăng $1.053,7m^2$ so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Ủy ban đề nghị Tòa án xác minh thu thập thêm chứng cứ (nguồn gốc sử dụng đất có lấn chiếm kinh thủy lợi, bờ đai hay không) để có cơ sở xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Lương Văn H1 trình bày:

Ông có nhận cổ đất của ông Nguyễn Văn H với giá 12 chỉ vàng 24K. Ông không có tranh chấp với Đình T hay ông Nguyễn Văn H. Ông sẽ khởi kiện nếu sau này phát sinh tranh chấp số vàng cổ đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả lại quyền sử dụng đất, thửa 572, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng

tên. Và những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H phải trả lại quyền sử dụng đất thửa 571, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên.

Do diện tích tại thửa 572 có biến động tăng nên nguyên đơn có quyền liên hệ cơ quan chức năng để yêu cầu chỉnh lý diện tích tại thửa 572 như đã nêu trên.

Do đất bị thu hồi nên Ban Tế Tự Đình Thần T liên hệ cơ quan có thẩm quyền - Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận O nhận bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất thửa 571, 572 với tổng số tiền 359.155.670 đồng. (Ba trăm năm mươi chín triệu, một trăm năm mươi lăm ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng)

2. Bác yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu công nhận phần đất 1.200m², thửa 571, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H.

Bác yêu cầu công nhận phần đất 1.200m², thửa 571, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H, diện tích đất 1.981m², thửa 572, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSĐĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên.

Ông Nguyễn Văn H và những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H được liên hệ cơ quan có thẩm quyền - Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận O nhận bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất thửa 571, 572 với tổng số tiền nhận số tiền bồi thường cây trồng và 30% công sức cải tạo đất với số tiền 202.758.390 đồng (hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm chín mươi đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn H (có ông Mai Công N và ông Phạm Quốc V là người đại diện ủy quyền) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đơn phản tố của bị đơn.

Nguyên đơn Ban Tế Tự Đình Thần T do ông Nguyễn Thành L đại diện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét nguồn gốc đất tranh chấp tại thửa 571, 572 nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận là của ông Nguyễn Văn G cho Đình T sử dụng. Theo nguyên đơn thì khoảng năm 1968 ông Nguyễn Hữu H mượn 3.138m² đất ruộng để canh tác cho gia đình và lo hương khói cho Đình. Ngày 23/7/1991 ông Nguyễn Hữu H đã kê khai đứng tên quyền sử dụng đất thửa 571, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.220m² và ông Nguyễn Văn H (con của ông Nguyễn Hữu H) kê khai đứng tên quyền sử dụng đất thửa 572 tờ bản đồ 04, diện tích 1.918m². Theo bị đơn thì ông Nguyễn Hữu H đã sử dụng phần đất tranh chấp từ năm 1960 và sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nguyên đơn đã nêu.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như sau:

[2.1] Bản thỏa thuận có ý kiến cũng như chữ ký của ông Nguyễn Văn H xác nhận 02 thửa đất tranh chấp là của Ban Tế Tự Đình Thần, ông Nguyễn Văn H đồng ý trả lại cho Ban tế Tự Đình thần.

[2.2] Tại các biên bản làm việc ngày 02/7/2015 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ô Môn, ông Nguyễn Văn H thừa nhận 02 thửa đất này là đất của Đình và đồng ý giao trả phần đất ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho nguyên đơn.

[2.3] Tại biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ngày 04/9/2015 của Ủy ban nhân dân phường Thới An, ông Nguyễn Văn H thừa nhận 02 thửa đất 571, 572 là của Đình T và đồng ý làm thủ tục sang tên cho Đình với điều kiện Đình trả lại cho ông số tiền 18.000.000 đồng. Hiện ông Nguyễn Văn H đang cố đất cho ông Lương Văn H1 với 12 chỉ vàng 24k, yêu cầu Đình xuất tiền để chuộc lại.

[2.4] Căn cứ vào xác nhận hồ sơ địa chính số 25-26 ngày 15/01/1991 của Trung tâm Công nghệ Thông tin Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cung cấp thể hiện: đơn xin đăng ký của ông Nguyễn Hữu H ngày 25/5/1991

đối với thửa đất trên, đơn xin đăng ký của ông Nguyễn Văn H đều khai nhận nguồn gốc đất là “Đất đình”.

[2.5] Ủy ban nhân dân quận O xác định khi xác minh để khẳng định nguồn gốc 02 thửa đất tranh chấp là của Đình T và chỉ giao cho người làm từ của Đình. Từ đó có cơ sở xác định xác định nguồn gốc đất là của Đình T cho nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Hữu H là không đúng đối tượng sử dụng đất và không đúng trình tự, thủ tục theo quy định, do đó đề nghị Tòa án xem xét hủy các giấy chứng nhận đã cấp.

[2.6] Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định thửa đất 571, 572 là thuộc quyền sử dụng của Đình T, mặc dù ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Hữu H đứng tên nhưng ông Nguyễn Văn H thừa nhận và cam kết trả phù hợp với nội dung tờ cam kết về việc trả đất cho Đình T có xác nhận của Ban nhân dân ấp Thới Phong A vào ngày 08/9/2003 nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ban Tế Tự Đình Thần T là có căn cứ.

[2.7] Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định đương sự là người cao tuổi được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 256 Bộ luật dân sự 2005;

Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai 2013;

Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án năm 2009;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả lại quyền sử dụng đất, thửa 572, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên. Và những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H phải trả lại quyền sử dụng đất thửa 571, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên.

Do diện tích tại thửa 572 có biến động tăng nên nguyên đơn có quyền liên hệ cơ quan chức năng để yêu cầu chỉnh lý diện tích tại thửa 572 như đã nêu trên.

Do đất bị thu hồi nên Ban Tế Tự Đình Thần T liên hệ cơ quan có thẩm quyền - Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận O nhận bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất thửa 571, 572 với tổng số tiền 359.155.670 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu, một trăm năm mươi lăm ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng)

2. Bác yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu công nhận phần đất 1.200m², thửa 571, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H.

Bác yêu cầu công nhận phần đất 1.200m², thửa 571, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002221/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Hữu H đứng tên cho những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H, diện tích đất 1.981m², thửa 572, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002220/QSDĐ/TA ngày 23/7/1991 do ông Nguyễn Văn H đứng tên.

Ông Nguyễn Văn H và những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu H được liên hệ cơ quan có thẩm quyền - Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận O nhận bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất thửa 571, 572 với tổng số tiền nhận số tiền bồi thường cây trồng và 30% công sức cải tạo đất với số tiền 202.758.390

đồng (hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm chín mươi đồng).

3. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Các đương sự (14);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 23b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba